

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MỎ CÀY NAM
TỈNH BẾN TRE**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2022/DS-ST

Ngày: 05-9-2022

*"V/v tranh chấp yêu cầu bồi thường
thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe
danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm"*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY NAM - TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thúy Hằng

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Nguyễn Văn Hết

2/ Ông Phạm Văn Đầu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Thu Thảo – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Diệu – Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 176/2022/TLST – DS, ngày 14/7/2022, về: “Tranh chấp yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm”, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 254/2022/QĐXX – ST, ngày 22/8/2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm Văn H, sinh năm 1966; địa chỉ cư trú: ấp A, xã A1, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn L, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: ấp P, xã C, huyện Mỏ Cày Nam, tỉnh Bến Tre.

Ông H, anh L cùng có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 29/6/2022, ngày 09/8/2022, trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn H trình bày:

Ông yêu cầu anh Trần Văn L bồi thường:

+ Thiệt hại về sức khỏe gồm: Đơn thuốc 150.000 đồng; Tiền thuê xe đi bệnh viện khám bệnh: 300.000 đồng; Chi phí thuê người cho heo ăn: 2.000.000 đồng. Tại phiên tòa, ông đề nghị bồi thường thêm tiền thuốc với toa thuốc 176.000 đồng.

+ Bồi thường tổn thất tinh thần: 10.000.000 đồng.

+ Bồi thường về danh dự, nhân phẩm, uy tín: 20.000.000 đồng.

Tổng cộng: 32.626.000 đồng.

Lý do yêu cầu: Vào lúc 13 giờ 46 phút ngày 18/3/2021, anh L đến nhà đánh ông gây thương tích ở mắt phải và phía dưới tái tai phải. Ông phải đi khám bệnh, uống thuốc, điều trị tại Bệnh viện đa khoa Khu vực Cù Lao Minh (không nhập viện). Phải thuê xe máy chở đi về 03 lần vào các ngày 19/3/2021, 22/3/2021 và 29/3/2021. Uống thuốc từ ngày 19/3/2021 đến ngày 29/3/2021. Phải thuê người cho heo ăn từ ngày 19/3/2021 đến ngày 29/3/2021 do mắt sưng bị băng lại không thấy đường và sợ bị nhiễm trùng.

Về việc anh L đánh ông là ngang nhiên đến nhà đánh. Do xuất phát từ việc ông dẫn đường nước của nhà máy nước từ đường lớn ra chuồng heo vào lúc 09 giờ ngày 11/3/2021, ngoài phạm vi đất của bà L1 – là dì ruột của ông L. Bà L1 chửi ông, hai bên nói qua lại nhưng không xảy ra xô sát. Ngày 18/3/2021, anh L đến nhà kêu cửa hỏi ông có phải "*nhà của anh H không*" và hỏi "*ai chửi lộn với bà 5 Lật*", ông có giải thích thì mẹ ruột của anh L tên là Chi và bà L1 đến chửi ông. Trong lúc ông đang giải thích với bà C thì anh L nhào vô đập vào người ông, ông bị té tét tái tai phải khâu 03 mũi, khi ông đang định đứng dậy thì anh L cầm cục đá định chọi nhưng không chọi được vì ông bỏ chạy vô nhà.

- *Trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, bị đơn là anh Trần Văn L trình bày:*

Anh đồng ý bồi thường cho ông H: Tiền thuốc 150.000 đồng; Tại phiên tòa, anh tự nguyện bồi thường thêm hóa đơn tiền thuốc 176.000 đồng; Tiền xe chở ông H đi bệnh viện là 300.000 đồng; Đối với tiền thuê người cho heo ăn, chỉ đồng ý bồi thường 05 ngày từ ngày 18/3/2021 đến ngày 22/3/2021, số tiền là 1.000.000 đồng. Các khoản còn lại không đồng ý bồi thường.

Anh thừa nhận vào ngày 18/3/2021, trong lúc nóng giận và có uống rượu nên anh có đánh ông H gây thương tích. Lý do: Anh nghe người nhà điện thoại báo là ông H chửi, dùng len đánh vào lưới B40 nhưng không trúng bà L1 là mẹ 5 của anh. Anh chạy ra kiểm nhà ông H để hỏi lý do cứ kiểm chuyện với bà L1 hoài. Lúc đó ông H nói và chỉ tay vô thẳng mặt của mẹ ruột anh và nói "*Bà khùng, bà điên mà biết cái gì*", lúc đó anh giận quá không kiềm chế được nên mới đánh ông H. Anh biết mình đã sai nên đồng ý bồi thường cho ông H như trên. Anh đã bị Công an xã A, huyện Mỏ Cày Nam xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 2.500.000 đồng, đã nộp phạt.

- *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Nam phát biểu cho rằng:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán chủ tọa phiên tòa trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng về thẩm quyền thụ lý vụ án; ra

thông báo thụ lý vụ án và gửi cho Viện kiểm sát đúng quy định; quá trình thu thập chứng cứ đúng quy định; kiểm tra chứng cứ và hòa giải đúng quy định; thời hạn chuẩn bị xét xử đúng quy định; nội dung quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như những người tham gia tố tụng nghiêm túc thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của mình được Bộ luật tố tụng dân sự quy định.

Về nội dung giải quyết vụ án: Đề nghị chấp nhận 01 phần yêu cầu khởi kiện của ông H về: Tiền thuốc 150.000 đồng + 176.000 đồng; Tiền thuê xe chở đi khám bệnh: 300.000 đồng; Tiền công thuê người giúp cho heo ăn: 1.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm: 01 tháng lương cơ sở. Các yêu cầu còn lại, đề nghị bác yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của ông Phạm Văn H thì vụ án có quan hệ tranh chấp là “*Tranh chấp về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm*”; xác định ông Phạm Văn H là nguyên đơn, anh Trần Văn L là bị đơn; vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Nam theo quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung giải quyết vụ án:

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm Văn H vẫn giữ nguyên yêu cầu anh Trần Văn L bồi thường như trên.

Tại phiên tòa, anh Trần Văn L giữ nguyên lời trình bày, thừa nhận có đánh ông Phạm Văn H và chỉ đồng ý bồi thường như nêu trên.

Hội đồng xét xử xét thấy, theo Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015 quy định căn cứ phát sinh trách nhiệm bồi thường thiệt hại thì: “*Người nào có hành vi xâm phạm sức khỏe... của người khác mà gây thiệt hại thì phải bồi thường, trừ trường hợp Bộ luật này, luật khác có liên quan có quy định khác*”.

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ chứa đựng trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đương sự đủ căn cứ xác định: Vào khoảng 13 giờ 45 phút ngày 18/3/2021, anh Trần Văn L đã có hành vi đánh vào người của ông Phạm Văn H gây thương tích tại mắt phải và tái tai phải, ông H phải thực hiện điều trị tại Trạm y tế xã A và Bệnh viện đa khoa khu vực Cù Lao Minh vào các ngày 18/3/2021, 19/3/2021 và 22/3/2021 (không nằm viện). Trong quá trình Công an xã A làm việc và trong quá trình tố tụng tại Tòa án, anh L đều thừa nhận việc này và đã bị Công an xã A ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi xâm phạm sức khỏe của người khác với số tiền 2.500.000 đồng, đã nộp phạt xong.

Anh L cho rằng do ông H có lời nói xúc phạm mẹ ruột và dì ruột của anh nên anh nóng giận, đã uống rượu không kiềm chế được nên mới đánh ông H. Thấy rằng, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, ông H không thừa nhận nói xúc phạm người thân của anh L.

Tại phiên tòa, người làm chứng cho anh H là ông Bùi Ngọc T (cậu ruột của anh H), bà Bùi Thị L1 (dì ruột của anh H), bà Bùi Thị Ngọc C (mẹ ruột của anh H) đều cho rằng ông H nhiều lần có lời lẽ xúc phạm bà L1, kể cả xúc phạm ông T và bà C. Đây là nguyên nhân dẫn đến việc anh L đánh ông H. Lời trình bày của 03 người làm chứng là không khách quan, lời khai của bà L1 và bà C không thống nhất nhau tại Công an xã A và tại Tòa nhưng không có chứng cứ gì chứng minh. Riêng lời khai của ông T thì sự việc ông T khai xảy ra từ năm 2016 và hoàn toàn không liên quan đến anh L. Nếu cho rằng do sự việc này dẫn đến việc anh L đánh ông H, càng xác định lỗi này thuộc về anh L. Trong trường hợp này, nếu cho rằng ông H có lời lẽ không tốt, xúc phạm người thân của mình, thì anh L cũng như những người liên quan có thể có cách cư xử khác như nhờ chính quyền địa phương giải quyết, mời các bên liên quan làm việc, nêu ý kiến, hòa giải... Trước khi anh L đến nhà của ông H thì cả hai hoàn toàn không quen biết và chưa từng có xích mích hay mâu thuẫn gì với nhau nhưng anh L lại tìm đến nhà của ông H và đánh ông H gây thương tích. Do đó xác định việc anh L gây thương tích cho ông H là hành vi trái pháp luật và lỗi hoàn toàn thuộc về anh L. Nay ông H yêu cầu anh L bồi thường. Thấy rằng, theo quy định tại khoản 1 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 về thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm, bao gồm: *“Chi phí hợp lý cho việc cứu chữa, bồi thường, phục hồi sức khỏe; thu nhập thực tế bị mất hoặc bị giảm sút của người bị thiệt hại; chi phí hợp lý và phần thu nhập thực tế bị mất của người chăm sóc người bị thiệt hại trong thời gian điều trị; thiệt hại khác...”*.

Về tiền thuốc: Ông H có cung cấp cho Tòa án các hóa đơn, chứng từ tiền thuốc và yêu cầu anh L bồi thường số tiền 150.000 đồng + 176.000 đồng. Anh L đồng ý cả hai khoản tiền nên buộc anh L phải bồi thường cho ông H số tiền 150.000 đồng và ghi nhận anh L đồng ý bồi thường số tiền ông H yêu cầu tại phiên tòa là 176.000 đồng.

Về tiền xe đi lại, ông H yêu cầu 03 lần xe với số tiền 300.000 đồng và có cung cấp xác nhận của bà Trần Thị T1 là người trực tiếp chở ông H 03 lần đi điều trị vào ngày 19/3/2021, 22/3/2021 và ngày 29/3/2021 với số tiền 300.000 đồng. Xét thấy đây là khoản chi phí hợp lý, anh L cũng đồng ý nên buộc anh L phải bồi thường cho ông H.

Về số tiền ông H mướn người làm trong thời gian bị thương tích không làm việc được với số tiền 2.000.000 đồng (từ ngày 19/3/2021 đến ngày 29/3/2021). Hội đồng xét xử xét thấy, ông H không nằm điều trị tại bệnh viện, cũng không phải thuê người chăm sóc. Ông H trình bày hiện ông là giáo viên và ở nhà có chăn nuôi. Cho rằng đây là tiền thuê người làm (cho heo ăn), không phải tiền mất thu nhập. Xét thương tích của ông H chủ yếu bị chấn thương phần mềm nên khả năng lao động ít bị ảnh hưởng, việc thuê người lao động 10 ngày với số tiền 2.000.000 đồng là chưa thỏa đáng. Mặc khác, người làm chứng là bà Trần Thị T1 cho rằng có làm thuê cho ông H từ ngày 12/3/2021 đến ngày 22/3/2021, trong khi ông H bị thương

tích ngày 18/3/2021. Nay anh L đồng ý bồi thường tiền thuê người lao động 05 ngày từ ngày 18/3/2021 đến ngày 22/3/2021 với số tiền 1.000.000 đồng. Theo xác nhận của bà Tiến mỗi ngày tiền thuê là 200.000 đồng, mức thu nhập này phù hợp với lao động tại địa phương nên chấp nhận số tiền 1.000.000 đồng, buộc anh L bồi thường. Bác yêu cầu của ông H đối với số tiền yêu cầu còn lại.

Về tiền tổn thất tinh thần: Ông H yêu cầu 10.000.000 đồng. Anh L không đồng ý. Theo quy định tại khoản 2 Điều 590 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì: *“Người chịu trách nhiệm bồi thường trong trường hợp sức khỏe bị xâm phạm phải bồi thường thiệt hại theo khoản 1 Điều này và một khoản tiền khác bù đắp tổn thất tinh thần ... mức tối đa không quá năm mươi tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định”*. Thấy rằng, anh L là người gây thiệt hại về sức khỏe cho ông H, làm cho ông H bị thương phải điều trị, gây ảnh hưởng đến sức khỏe. Đặc biệt ông H bị thương tích ở vùng mắt, gây mất thẩm mỹ và ảnh hưởng đến tinh thần của ông H. Ông H yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần, xét mức yêu cầu 10.000.000 đồng là cao, không phù hợp với thương tích mà anh H đã gây ra, cũng không cung cấp chứng cứ để chứng minh số tiền yêu cầu là hợp lý. Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận mức yêu cầu về tổn thất tinh thần của ông H bằng 02 tháng lương cơ sở, tương đương số tiền 2.980.000 đồng. Số tiền còn lại không có căn cứ, không chấp nhận.

Đối với yêu cầu của ông H về việc bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm hại với tổng số tiền là 20.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, ông H không đưa ra được chứng cứ chứng minh anh L có hành vi gây thiệt hại cho ông về danh dự, nhân phẩm, uy tín. Anh L cũng không nói điều gì sai trái hay có hành vi gì khác xúc phạm đến danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông H. Anh L chỉ thừa nhận hành vi đánh ông H. Trước đó, anh L và ông H cũng chưa từng quen biết nhau, 02 người cư trú ở 02 xã khác nhau không có tiếp xúc xã hội. Anh L chỉ cho rằng do nghe được việc ông H dùng lời lẽ xúc phạm dè dặt nên mới bức xúc tìm đến nhà của ông H hỏi rõ, do bức xúc vì ông H xúc phạm mẹ anh nên anh đánh ông H gây thương tích.

Mặc khác theo quy định tại Điều 584 của Bộ luật dân sự năm 2015 thì chỉ khi có hành vi xâm phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác mà gây thiệt hại mới phải bồi thường. Trong trường hợp này không đủ căn cứ xác định anh L có hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm, uy tín của ông H và gây thiệt hại cho ông H. Ông H cho rằng anh L xúc phạm ông, làm cho ông bị người khác chê cười tuy nhiên không chứng minh được anh L gây thiệt hại cho ông như thế nào, mức độ thiệt hại xảy ra, cũng không chứng minh được hành vi của anh L làm cho ông bị chê cười, người biết sự việc và chê cười ông là ai. Anh L đánh ông H gây thương tích, Tòa án xem xét các khoản bồi thường trong đó có khoản bồi thường về tổn thất tinh thần, đã buộc anh L bồi thường như trên. Riêng về danh dự, nhân phẩm, uy tín không đủ căn cứ để chấp nhận nên bác toàn bộ yêu cầu này của ông H.

Như vậy tổng số tiền anh L phải bồi thường cho ông H là: 4.606.000 đồng, gồm: Tiền thuốc là 326.000 đồng; tiền xe đi lại là 300.000 đồng; tiền thuê người làm công: 1.000.000 đồng; tiền tổn thất tinh thần là 2.980.000 đồng. Các khoản khác bác yêu cầu do không có căn cứ.

Các đương sự không có yêu cầu khác nên không xem xét, giải quyết.

Anh L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

[3]. Xét đề nghị của Kiểm sát viên phù hợp một phần với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 68 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ Điều 584, Điều 590, Điều 592 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Áp dụng Nghị quyết 326/2016/UBTVWQH14, ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên:

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Văn H về việc buộc anh Trần Văn L bồi thường thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm.

Bác toàn bộ yêu cầu của ông Phạm Văn H về việc buộc anh Trần Văn L bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm.

Cụ thể tuyên:

1. Buộc anh Trần Văn L phải bồi thường cho ông Phạm Văn H số tiền thiệt hại do sức khỏe bị xâm phạm : Tiền thuốc là: 150.000 đồng; tiền thuê xe đi lại là: 300.000 đồng; Tiền thuê lao động làm việc là: 1.000.000 đồng; Tiền tổn thất tinh thần là: 2.980.000 đồng.

Ghi nhận anh Trần Văn L đồng ý bồi thường thêm tiền thuốc là 176.000 đồng như ông Phạm Văn H yêu cầu tại phiên tòa.

Tổng cộng số tiền phải bồi thường là: 4.606.000 đồng (Bốn triệu sáu trăm lẻ sáu ngàn đồng).

2. Không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn H về việc buộc anh Trần Văn L bồi thường tiền thuê người lao động số tiền là: 1.000.000 đồng, tiền tổn thất về tinh thần là 7.020.000 đồng. Tổng cộng là: 8.020.000 đồng (Tám triệu không trăm hai mươi ngàn đồng).

3. Không chấp nhận yêu cầu của ông Phạm Văn H về việc buộc anh Trần Văn L phải bồi thường thiệt hại do danh dự, nhân phẩm, uy tín bị xâm phạm là: 20.000.000 đồng (Hai mươi triệu đồng).

Các đương sự không còn yêu cầu nào khác, không xem xét.

4. Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Anh Trần Văn L phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng).

Ông Phạm Văn H được miễn theo quy định.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho

người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành bản án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Nam;
- THA huyện Mỏ Cày Nam;
- Đương sự;
- Lưu (HS, VP).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Đỗ Thúy Hằng